

Bản án số: **101/2018/DS-ST**
Ngày: 29/6/2018
V/v tranh chấp” hợp đồng mua bán”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ - TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Phong Phi**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Phu

Ông Võ Hoàng Nghiệp

Thư ký phiên tòa: Ông **Huỳnh Minh Nhựt** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Ngày 29 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 251/2018/TLST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2017, về “tranh chấp hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 243/2017/QĐXXST-DS ngày 14/6/2018; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Lý Ngọc Hạnh**, sinh năm 1962; Cư trú: Tổ 33, ấp Phú Thành, xã Phú Hữu, huyện An Phú, tỉnh An Giang (có mặt).

- *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị Thương**, sinh năm 1969; Cư trú: Tổ 3, ấp Phú Thành, xã Phú Hữu, huyện An Phú, tỉnh An Giang. (vắng mặt).

(Tên đương sự đã được thay đổi)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn ông Lý Ngọc Hạnh trình bày:

Ông có đăng ký kinh doanh mua bán vật tư nông nghiệp, do có quen biết bà Thương nhiều lần mua vật tư nông nghiệp của ông từ tháng 3/2013 để canh tác hoa màu. Việc mua bán có làm sổ theo dõi đến mùa vụ thì bên mua thanh toán cho phía ông theo số tiền các bên kết sổ. Đối với bà Thương sau khi mùa vụ kết thúc thì các bên có kết sổ với nhau thống nhất bà Thương còn nợ lại số tiền 33.039.000 đồng (Ba mươi ba triệu không trăm ba mươi chín nghìn đồng) và có làm giấy xác nhận công nợ vào ngày 02/8/2016, đến nay bà Thương chưa thanh toán. Nay ông yêu cầu bà Nguyễn Thị Thương phải thanh toán cho ông số tiền 33.039.000 đồng (Ba mươi ba

triệu không trăm ba mươi chín nghìn đồng) và lãi suất phát sinh theo quy định từ tháng 3/2013 cho đến khi xét xử.

Về chứng cứ: Các tài liệu chứng cứ đã được công khai trong quá trình hòa giải, các đương sự không có ý kiến gì về các tài liệu chứng cứ và tại phiên tòa không ai giao nộp bổ sung thêm tài liệu chứng cứ khác.

Do bị đơn vắng mặt trong các phiên hòa giải, công khai chứng cứ nên không thể tiến hành hòa giải được.

Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ ghi lời khai của bà Nguyễn Thị Thương, tại biên bản ghi lời khai ngày 13/6/2018, bà Thương thừa nhận có nhiều lần mua vật tư nông nghiệp của ông Hạnh canh tác hoa màu, sau khi đối chiếu tiền nợ thì còn nợ lại 33.039.000 đồng (Ba mươi ba triệu không trăm ba mươi chín nghìn đồng) có làm giấy xác nhận công nợ ngày 02/8/2016, do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên chưa thanh toán được, bà xin trả sau mỗi mùa vụ kết thúc, số tiền thanh toán thì tùy theo từng mùa vụ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ông Lý Ngọc Hạnh khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Thương phải thanh toán tiền vật tư nông nghiệp còn nợ, xác định quan hệ tranh chấp hợp đồng mua bán. Bà Thương có nơi cư trú tại ấp Phú Thành, xã Phú Hữu, huyện An Phú, tỉnh An Giang nên xét thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại các khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc vắng mặt của bà Nguyễn Thị Thương tại phiên tòa, mặc dù được tổng đạt đúng quy định nhưng bà Thương có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Thương theo quy định tại các Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thời hiệu khởi kiện là 3 năm xác định nợ mua bán ngày 02/8/2016 nên vẫn còn thời hiệu khởi kiện.

Viện kiểm sát có Công văn không tham gia phiên tòa vì không đủ thời gian nghiên cứu hồ sơ vụ án,

[2] Về nội dung tranh chấp:

Hợp đồng mua bán vật tư giữa các bên tuy không lập thành văn bản theo quy định nhưng các bên có ký sổ nợ mua bán và bị đơn cũng thừa nhận có mua bán và còn nợ nguyên đơn số tiền 33.039.000 đồng nên xem là thỏa thuận mua bán hợp pháp,

Xét thấy, ông Hạnh yêu cầu thanh toán tiền mua bán vật tư còn nợ, bà Thương thừa nhận nợ 33.039.000 đồng chưa thanh toán do có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về yêu cầu lãi suất từ ngày 02/8/2016 đến ngày xét xử là 29/6/2018 là 22 tháng 28 ngày, do việc mua bán không thỏa thuận lãi suất nên áp dụng khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 để tính lãi suất chậm trả là phù hợp với quy định pháp luật:

Tiền nợ được tính lãi suất mua bán như sau: 33.039.000 đồng x 0,8 %/ tháng x 22 tháng 28 ngày = 6.061.691 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 39.100.555 đồng (Ba mươi chín triệu, một trăm nghìn năm trăm năm mươi lăm đồng)

[6] Về án phí:

Do yêu cầu của ông Hạnh được chấp nhận nên không phải chịu tiền án phí, Bà Thương phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 430; Điều 440 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; Điều 147; khoản 5, Điều 177; Điều 179; Điều 217; khoản 3 Điều 218 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lý Ngọc Hạnh.

Buộc bà Nguyễn Thị Thương có nghĩa vụ thanh toán cho ông Lý Ngọc Hạnh số tiền 33.039.000 đồng, lãi chậm trả 6.061.691 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 39.100.555 đồng (Ba mươi chín triệu, một trăm nghìn năm, trăm năm mươi lăm đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Thương phải chịu 1.955.000 đồng (Một triệu chín trăm năm mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Lý Ngọc Hạnh được nhận lại tiền tạm ứng án phí số tiền 825.000 đồng (Tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002632 ngày 08/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Phú.

Thời hạn kháng cáo của đương sự có mặt hoặc đã tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt khi tuyên án là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt là

15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TA Tỉnh;
- VKS huyện;
- CC THADS;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phong Phi